TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 95/2019/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 889/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp về thừa kế".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Bà **Đào Thị Hồng Y**, sinh năm 1964

2. Ông **Phan Hùng D**, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: 98Q Đường F1, phường R1, Quận U1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Diệu H1**, sinh năm 1969

Địa chỉ: 39/7/52 Đường F2, phường R2, Quận U2, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Hợp đồng ủy quyền ngày 08/11/2016 tại Văn phòng công chứng X)

Bị đơn:

1. Bà **Võ Thị T1**, sinh năm 1937

2. Bà **Phan Thị C**, sinh năm 1967

3. Ông **Phan Văn T2**, sinh năm 1969

4. Ông **Phan Văn L1**, sinh năm 1970

5. Ông **Phan Văn N**, sinh năm 1972

6. Ông **Phan Thái B1**, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: 98Q Đường F1, phường R1, Quận U1, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà **Phan Thị L2**, sinh năm 1960

Địa chỉ: 98F/35 Đường F1, phường R1, Quận U1, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Bà **Phan Thị Phương M**, sinh năm 1937

Địa chỉ: 351 Đường F3, phường R3, Quận U3, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Ông **Phan Văn B2**, sinh năm 1965

Địa chỉ: 98S Đường F1, phường R1, Quận U1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T1, bà C, ông T2, ông N, bà L2, bà M, ông B2 cùng ủy quyền cho ông **Phan Văn L1** (Văn bản ủy quyền ngày 08/11/2018)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Thanh D1**, sinh năm 1978

Thường trú: Lô T10, cư xá V, Đường F4, phường R4, Quận U4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 70 Đường F5, phường R5, Quận U2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Nguyễn Thị Diệu H1** (Hợp đồng ủy quyền lập ngày 16/3/2018).

2. Trẻ **Nguyễn Phan Thanh H2**, sinh năm 2010

Địa chỉ: 98Q Đường F1, phường R1, Quận U1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Thanh D1** (cha ruột)

3. **Văn phòng Công chứng P, Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 31 Đường F6, phường R6, Quận U4, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang V1 – Trưởng văn phòng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Vũ Trung H3** (Văn bản ủy quyền ngày 04/12/2017)

4. **Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Quận U1**

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phan Thị Thu S** (Văn bản ủy quyền ngày 31/01/2018)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Căn nhà, đất số 98Q Đường F1, phường R1, Quận U1 thuộc sở hữu của ông Phan Văn H4 và bà Võ Thị T1 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5722/2000 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/6/2000. Giá trị nhà, đất 6.400.000.000đ (sáu tỷ bốn trăm triệu đồng).

2.2. Ông Phan Văn H4 chết năm 2007, không có di chúc. Những người hưởng thừa kế theo pháp luật của ông Phan Văn H4 gồm có: vợ bà Võ Thị T1

và các con ông Phan Văn D2, ông Phan Văn D3, bà Phan Thị L2, ông Phan Văn B2, bà Phan Thị C, bà Phan Thị Phương M, ông Phan Văn T2, ông Phan Văn L1, ông Phan Văn N, ông Phan Thái B1; trong đó:

- Ông Phan Văn D2 (chết năm 1976), lúc chết độc thân, không có đăng ký kết hôn hoặc chung sống với ai như vợ chồng, không có con chung, con nuôi.

- Ông Phan Văn D3 (chết năm 1986) là chồng của bà Đào Thị Hồng Y, ông D3 và bà Y có 02 người con chung là Phan Thị Bảo K1, sinh năm 1983 và Phan Hùng D, sinh năm 1986. Phan Thị Bảo K1 (chết năm 2012) có chồng là Nguyễn Thanh D1 và 01 người con Nguyễn Phan Thanh H2, sinh ngày 10/8/2010.

2.3. Di sản của ông Phan Văn H4 chia cho ông Phan Văn D3 được hưởng 1/20 giá trị căn nhà, đất là 320.000.000đồng. Ông D3 chết 1986, không có di chúc. Những người hưởng thừa kế theo pháp luật của ông Phan Văn D3 gồm có: Phan Hùng D, Phan Thị Bảo K1 mỗi người được nhận 160.000.000đồng. Phan Thị Bảo K1 chết năm 2012, không có di chúc. Những người hưởng thừa kế theo pháp luật của bà Phan Thị Bảo K1 gồm có: Bà Đào Thị Hồng Y, ông Nguyễn Thanh D1, trẻ Nguyễn Phan Thanh H2.

2.4. Bà Võ Thị T1 và các con bà Phan Thị L2, ông Phan Văn B2, bà Phan Thị C, bà Phan Thị Phương M, ông Phan Văn T2, ông Phan Văn L1, ông Phan Văn N, ông Phan Thái B1 tiếp tục quản lý, sử dụng, sở hữu nhà, đất số 98Q Đường F1, phường R1, Quận U1 và cùng có trách nhiệm liên đới giao cho bà Đào Thị Hồng Y số tiền 320.000.000đồng. Việc giao nhận tiền thực hiện trực tiếp giữa đôi bên theo giấy nhận tiền lập ngày 16/01/2019 (đã giao nhận xong).

Bà Y chịu trách nhiệm giao lại tiền cho Phan Hùng D, Nguyễn Thanh D1, trẻ Nguyễn Phan Thanh H2. Ông Phan Hùng D, ông Nguyễn Thanh D1, trẻ Nguyễn Phan Thanh H2, bà Đào Thị Hồng Y không còn quyền tranh chấp về di sản thừa kế đối với nhà, đất số 98Q Đường F1, phường R1, Quận U1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5. Giữ nguyên Văn bản khai nhận di sản thừa kế ngày 12/9/2015 tại Văn phòng Công chứng P và giữ nguyên phần cập nhật nội dung thay đổi và tên chủ mới ngày 25/9/2015 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận U1 trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở Hồ sơ số 5722/2000 ngày 05/6/2000 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

2.6. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Hùng D phải chịu của số tiền được nhận 160.000.000 đồng x 5% x ½ = 4.000.000đồng nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cấn trừ tiền tạm ứng án phí 6.000.000đồng ông D đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2014/0004399 ngày 04/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận U1, ông D được trả lại 2.000.000đồng.

Bà Đào Thị Hồng Y phải chịu của số tiền 160.000.000 đồng x 5% x ½ = 4.000.000đồng, nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cấn trừ tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng bà Y đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2014/0004398 ngày 04/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận U1, bà Y còn phải nộp 2.000.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM ;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận U1, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

889-DSST-10 10 17
28.12.2017 13:54
Đào Thị Hồng Yến

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhung